

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST

Ngày: 30/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Khoa

+ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã F, huyện X, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện X, tỉnh Long An. Chỗ ở: Xã T, huyện X, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1965. Mẹ: Ngô Thị B. Có 01 người chị tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1989. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06/6/2016, bị Công an xã F, huyện X xử phạt 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa đóng phạt. Bị khởi tố ngày 15/3/2017. Bị tạm giam từ ngày 15/3/2017 cho đến nay. (có mặt)

2. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: K. Nơi đăng ký NKTT: Ấp 4, xã F, huyện X, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã F, huyện X, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12, Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Đinh Văn G, sinh năm 1964. Mẹ: Hà Thị H, sinh năm 1975. Có 01 người chị tên Đinh Thị E sinh năm 1995. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/5/2016, bị Công an xã F, huyện X xử phạt 200.000đ về hành vi “Gây mất trật tự công cộng” đã đóng phạt. Ngày 05/10/2016, bị Công an xã F, huyện X xử phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau” chưa đóng phạt. Ngày 22/12/2016, bị Công an xã F, huyện X xử phạt 750.000đ về hành vi “Đánh nhau” chưa đóng phạt. Bị khởi tố ngày: 28/3/2017. Bị tạm giam từ ngày: 28/3/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, địa chỉ: xã K, huyện X, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- P, sinh năm 1990, địa chỉ: xã K, huyện X, tỉnh Long An (có mặt).
- Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: xã T, huyện X, tỉnh Long An (có mặt).
- Hà Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp 4, xã F, huyện X, tỉnh Long An (có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/10/2016, tại nhà của anh D ở xã T, huyện X có tổ chức đám giỗ nên anh D mời một vài người bạn trong đó có Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, P. Khoảng 16 cùng ngày, H điện thoại gọi Đinh Văn T (tên gọi khác: K) đến chơi thì Đinh Văn T điều khiển xe mô tô Dream biển số 62B1-535.79 đến và ngồi cùng bàn kế bên H. Trong quá trình uống bia giữa anh C và H phát sinh mâu thuẫn với nhau, H liền nói với Đinh Văn T “Về lấy đồ lên cho tao chém thằng này rồi tao đi luôn”. Đinh Văn T đồng ý và điều khiển xe mô tô 62B1-535.79 chạy về nhà để lấy một con dao tự chế. Lúc này, giữa anh C và H tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, H lấy 02 vỏ chai bia định đánh anh C nhưng được mọi người can ngăn nên anh C và P ra về còn H thì ngồi lại tiếp tục uống bia. Khoảng 10 phút sau Đinh Văn T điều khiển xe mô tô 62B1-535.79 quay lại và đưa cho H một con dao tự chế bằng kim loại màu xám đen dài 50cm, phần cán có dạng hình chữ nhật dài 10cm được hàn gắn với phần lưỡi dao, phần lưỡi dao rộng 04cm, mũi dao nhọn. Sau đó, H giấu con dao vào trong tay áo và nói với Đinh Văn T “Khi nào thấy anh yếu thế thì nhảy vô”. Đinh Văn T đồng ý rồi H đi đến bên hông nhà bà S ở xã T, huyện X nơi anh C và P đang ngồi nói chuyện với nhau. Khi H đi đến gần chỗ anh C và nói “Lúc này mày nói gì tao” vừa nói tay phải của H cầm con dao chém 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào vai trái anh C một cái, anh C quay lại ôm và vật lộn với H nên anh P đi lại can ngăn H thì bị Đinh Văn T dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào đầu và tay trái nên anh P bỏ đi. Lúc này, anh C và H ôm nhau vật lộn anh C chụp giữ lưỡi dao và giằng co qua lại với H nên anh C bị thương ở bàn tay trái, cổ tay phải, gò má phải, môi trên phải. Trong lúc giằng co, H làm rơi con dao xuống đất và nói “Chém chết mẹ nó” thì Đinh Văn T liền nhặt lấy con dao quơ chém anh C nhưng không trúng. Sau đó, người dân xung quanh đến can ngăn thì Đinh Văn T điều khiển xe mô tô 62B1-535.79 chở Nguyễn Văn H rời khỏi hiện trường. Riêng anh Nguyễn Văn C được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Long An và xuất viện cùng ngày. Sau khi gây án, Đinh Văn T đem con dao tự chế cất giấu trong bụi cỏ tại khu vực đầu Kênh 4 ở xã T, huyện X còn Nguyễn Văn H bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, Nguyễn Văn H và Đinh Văn T bị bắt giữ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện X, Nguyễn Văn H và Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/TgT.16-PY ngày 27/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận tình trạng thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương má phải kích thước 2,5cm x 0,2cm. Sẹo lành, ảnh hưởng thẩm mỹ ít. Sẹo vết thương môi trên phải kích thước 1,4cm x 0,1cm. Sẹo lành tốt, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Sẹo vết thương vai trái kích thước 06cm x 0,5cm. Sẹo lành, lồi nhẹ. Chức năng vai trái không hạn chế. Bàn tay trái: sẹo vết thương mặt lòng, khớp đốt bàn ngón 4 kích thước 03cm x 0,1cm. 01 sẹo xước da mặt lòng đốt 2 ngón 4 kích thước 01cm x 0,1cm. Chức năng bàn tay trái không hạn chế. Sẹo vết thương mặt lưng khớp cổ tay phải kích thước 1,5cm x 0,1cm. Sẹo lành. Chức năng cổ tay phải không hạn chế.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 21%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa đã tổ chức truy tìm con dao tự chế của Đinh Văn T nhưng không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số: 19/QĐ-KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An đã truy tố. Bị cáo H tác động cha của bị cáo bồi thường cho người bị hại và cha bị cáo đã thay bị cáo bồi thường.

Người bị hại anh Nguyễn Văn C trình bày: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/10/2016, khi anh và P đang ngồi tại lộ hướng ra cầu Bo Bo tại cặp hông nhà bà S tại xã T, huyện X, anh bị H chém vào vai trái, anh quay lại và ôm giằng co với H thì con dao H cầm trúng cổ tay phải, gò má phải và lòng bàn tay trái, anh bị thương tích 21%. Trong lúc anh với H đang giằng co thì Đinh Văn T dùng dao chém anh nhiều cái nhưng anh tránh được nên không trúng. Anh điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện X từ ngày và xuất viện cùng ngày. Về dân sự: cha của bị cáo H đã bồi thường cho anh 8.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu gì thêm. Về hình sự, anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh P trình bày: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/10/2016, khi anh và C đang ngồi tại lộ hướng ra cầu Bo Bo tại cặp hông nhà bà S tại xã T, huyện X, anh C bị H chém vào vai trái, anh định can ngăn thì Đinh Văn T dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu và tay trái của anh. Do sợ bị đánh nên anh bỏ đi chỗ khác. Về hình sự, anh từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự. Về phần dân sự anh không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị H trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Đinh Văn T. Khi T thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C có sử dụng xe mô tô biển số 62B1-535.79 thuộc sở hữu của bà nhưng bà hoàn toàn không biết việc T sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là cha của bị cáo H. Bị cáo H tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho C. Nên ông thay bị cáo bồi thường cho C 8.000.000 đồng. Ông không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà ông đã bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa công bố lời luận tội về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T và kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội khóa 13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 20, Điều 53, Điều 33, Điều b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T là hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Ngày 23/10/2016, tại hông nhà bà S ở xã T, huyện X, do có mâu thuẫn từ trước giữa anh Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H trong lúc uống bia, nên Nguyễn Văn H đã sử dụng một con dao tự chế (dạng mã tấu) dài khoảng 50cm, mũi nhọn - là hung khí nguy hiểm của Đinh Văn T chém anh Nguyễn Văn C gây thương tích với tỷ lệ là 21%. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn H, Đinh Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn làm mất trật tự an địa phương, thể hiện bản tính coi thường pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, nên cũng cần xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Văn H do mâu thuẫn trong lúc uống rượu với anh Nguyễn Văn C mà kêu Đinh Văn T lấy dao là hung khí nguy hiểm dùng làm công cụ phạm tội để gây thương tích cho anh C. Khi Đinh Văn T đem cây dao tự chế đến thì anh C và anh P đã đi về, nhưng bị cáo H vẫn tiếp tục đi theo đến nơi mà anh C và anh P đang ngồi. H dùng cây dao tự chế chém vào người anh C 01 cái từ trên xuống trúng vào vai phải. Sau đó, H và anh C ôm nhau vật lộn thì anh C chụp giữ lưỡi dao và giằng co qua lại với H nên anh C bị thương ở bàn tay trái, cổ tay phải, gò má phải, môi trên phải. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H có 01 tiền sự, nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Văn T biết bị cáo H kêu T về lấy dao nhằm gây thương tích cho anh C, nhưng bị cáo T đã đồng ý và giúp sức tích cực, T về lấy dao mang đến cho H. Sau đó, T cùng H đi tìm anh C để thực hiện hành vi gây thương tích. Bị cáo T còn dùng nón bảo hiểm đánh anh P khi anh P có ý định can ngăn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có 03 tiền sự, nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo T. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, đã T khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 và số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội khóa 13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H và Đinh Văn T được xét xử theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về vật chứng:

Sau khi bị cáo H dùng con dao gây thương tích anh C, còn bị cáo T đem con dao cất giấu trong bụi cỏ ở khu vực đầu kênh 4, thuộc xã T, huyện X, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

Xe mô tô biển số 62B1-535.79 thuộc sở hữu của bà Hà Thị H - là mẹ của bị cáo Đinh Văn T, bà H không biết việc T sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý là phù hợp.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo H đã bồi thường cho anh C số tiền 8.000.000 đồng, anh C không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 20, Điều 53, Điều 33, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

1.2 Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 20, Điều 53, Điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Văn T 45 (bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CA huyện Thủ Thừa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đức